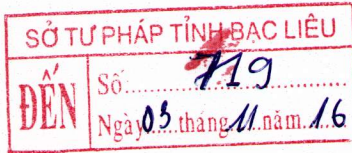


Số: 31 /2016/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm định, phê duyệt
chủ chương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án,
thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 132/TTr-SKH ngày 21/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định, phê duyệt chủ chương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08. tháng 11. năm 2016; thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 16/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt dự án và công tác đấu thầu./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KH&ĐT (*thay báo cáo*);
- Bí thư, CT HĐND tỉnh (*thay báo cáo*);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (*để giám sát*);
- CT, các PCT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (*để tự kiểm tra*);
- CVP, PCVP: TB, TT;
- TT CB-TH;
- TrP KGVX, PTrP KT Thăng;
- Lưu VT; T (T08).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Thành Trung

QUY ĐỊNH

Về thẩm định, phê duyệt chủ chương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm định, phê duyệt chủ chương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công (theo Luật Đầu tư công năm 2014) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Chương II
THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư dự án

1. Dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C; đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

2. Dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp tỉnh và các khoản vay khác của ngân sách tỉnh để đầu tư:

a) Đối với dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

b) Đối với dự án nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp xã: Bộ phận Tài chính- Kế toán chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Điều 4. Quy trình và thời gian thẩm định - trình phê duyệt đối với chủ trương đầu tư dự án do tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định thì việc tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư thực hiện theo các bước sau:

1. Đối với chủ trương đầu tư dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	04	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	07	Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, góp ý nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các cơ quan liên quan
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các cơ quan liên quan
Bước 5	05	Hoàn chỉnh báo cáo thẩm định	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Bước 6	10	UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án	UBND tỉnh
Tổng cộng: Tối đa 30 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 20 ngày)			

2. Đối với chủ trương đầu tư dự án nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	03	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	07	Các cơ quan liên quan xem xét góp ý nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Các cơ quan liên quan
Bước 3	07	Tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo thẩm định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 4	10	UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án	UBND tỉnh

Tổng cộng: Tối đa 27 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 17 ngày)

Điều 5. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án

Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công.

Chương III

THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 của các dự án quy mô từ nhóm B theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ quy định tại Điểm b Khoản này; chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Đối với dự án do UBND tỉnh quản lý: Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

d) Đối với dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quản lý: Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính báo cáo thẩm định (*đối với công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư*) hoặc Bộ phận Tài chính- Kế toán (*đối với công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư*). Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện hoặc Bộ phận Tài chính- Kế toán cấp xã tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*) của dự án quy mô từ nhóm B theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ quy định tại Điểm c Khoản này; chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công- dự toán đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (*nếu có*), các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi; chủ trì thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 5 (*năm*) tỷ đồng.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (*trừ phần thiết kế công nghệ*) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (*nếu có*), các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi; chủ trì thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 5 (*năm*) tỷ đồng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

đ) Đối với dự án do UBND tỉnh quản lý: Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định thiết kế công nghệ (*nếu có*) và các nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014; thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 5 (*năm*) tỷ đồng; tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

e) Đối với dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quản lý: Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thẩm định (đối với công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư) hoặc Bộ phận Tài chính - Kế toán (đối với công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư). Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014; thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng; tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng.

a) Đối với dự án do UBND tỉnh quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B, nhóm C; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Đối với dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B, nhóm C; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư.

4. Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều này.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng, kể cả kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã.

4. Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng (trừ các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương).

5. Trường hợp tổng mức đầu tư của dự án sau khi điều chỉnh vượt mức quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này thì Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp là người có thẩm quyền xem xét và quyết định đầu tư đối với dự án điều chỉnh.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế và trong trường hợp cụ thể Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét ủy quyền hoặc phân cấp quyết định đầu tư xây dựng công trình với tổng mức đầu tư cao hơn mức quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều này và phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 8. Quy trình và thời gian thẩm định - trình phê duyệt đối với dự án do tỉnh quản lý

1. Đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định dự án.

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; dự án không có cấu phần xây dựng thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định dự án.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định thì việc tổ chức thẩm định dự án thực hiện theo các bước sau:

a) Đối với dự án nhóm B:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	03	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	15	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý nội dung dự án, gửi về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định	- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 5	03	Lập thông báo kết quả thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
Bước 6	03	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 7	10	Phê duyệt dự án đầu tư	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 38 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 28 ngày)			

b) Đối với dự án nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	02	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	10	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét góp ý nội dung dự án, gửi về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định	- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.
Bước 5	02	Lập thông báo kết quả thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
Bước 6	02	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 7	07	Phê duyệt dự án đầu tư	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 27 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 20 ngày)			

c) Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	02	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 2	08	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật, gửi về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	02	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định (nếu có)	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định (nếu cần)	- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 5	02	Lập thông báo thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
Bước 6	02	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 7	05	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 22 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 17 ngày)			

d) Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	02	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu cần).	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	7	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét góp ý nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật, gửi về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	02	Lập thông báo kết quả thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước.	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
Bước 4	02	Tổng hợp ý kiến thẩm định trình Giám đốc Sở	Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 5	05	Phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tổng cộng: Tối đa 18 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 13 ngày)			

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

4. Đối với trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Điều 10. Quy trình và thời gian thẩm định - trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án do tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, việc tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo các bước sau:

1. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	01	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	05	Thẩm định nội dung hồ sơ	
Bước 3	02	Lập báo cáo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh	
Bước 4	05	Ra quyết định phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh
Tổng cộng: Tối đa 13 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 08 ngày).			

2. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	01	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	05	Thẩm định nội dung hồ sơ	
Bước 3	02	Lập báo cáo thẩm định, trình Giám đốc Sở	
Bước 4	02	Ra quyết định phê duyệt	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tổng cộng: Tối đa 10 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 08 ngày).			

Chương IV

THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

Điều 11. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) của công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước.

b) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) của công trình cấp II, cấp III được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (*nếu có*) đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này; tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại và công trình lưới điện trung áp, cụ thể như sau:

- Đối với dự án đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Giao Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Giao Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định.

2. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng.

a) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

b) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước hoặc ba bước.

Điều 13. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án không có cấu phần xây dựng; dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục

công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt thiết kế, dự toán các dự án do mình quyết định đầu tư.

Điều 14. Quy trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình

Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 15. Ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với dự án do tỉnh quản lý

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng.

2. Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án xây dựng do cấp mình quyết định đầu tư và các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Dự án đầu tư đã được thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế, dự toán trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định, phê duyệt lại. Trường hợp thẩm định, phê duyệt điều chỉnh sau ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Các nội dung về quản lý dự án đầu tư công không nêu trong Quy định này được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn cụ thể; trường hợp vượt thẩm quyền thì giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý hoặc báo cáo các Bộ, ngành trung ương xem xét, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Đình Trung